

## GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG CÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

**Đỗ Xuân Tám\***

*Chi cục thuế thị xã Sông Công – Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Phát triển bền vững là nhu cầu cấp bách và xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mục tiêu phát triển bền vững đất nước chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở thực hiện chiến lược phát triển bền vững trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, trong đó có phát triển bền vững các KCN.

KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành quả về thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên, nhưng vẫn còn nhiều tồn tại đó là: phát triển thiếu bền vững, liên kết kinh tế và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN chưa cao, khả năng tạo việc làm, thu hút lao động vẫn còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định về những hậu quả của môi trường, kinh tế, xã hội. Vì vậy cần có những giải pháp nhằm phát triển lâu dài, ổn định, bền vững của KCN Sông Công nói riêng và các KCN của tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới. Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề phát triển bền vững KCN Sông Công, tác giả nghiên cứu đề tài: **“Giải pháp chủ yếu phát triển bền vững Khu công nghiệp Sông Công - tỉnh Thái Nguyên”**.

**Từ khóa:** Khu công nghiệp, bền vững, giải pháp, vốn.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Khu công nghiệp Sông Công nằm trong các khu công nghiệp tập trung của cả nước theo Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 30/8/1997 Chính phủ. Được thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Sông Công I, giai đoạn 1 với tổng diện tích là 69,37ha theo Quyết định số 181/1999/QĐ-TTg ngày 01/9/1999. Vị trí tại: Xã Tân Quang thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Để tiến hành nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận về phát triển bền vững KCN, trước hết phải đánh giá thực trạng hoạt động và thực trạng phát triển bền vững KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên trong những năm gần đây. Phân tích rút ra những thành tựu và các tồn tại trong quá trình xây dựng và phát triển KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên. Đề xuất một số giải pháp chủ yếu phát triển bền vững KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên.

### PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để tiến hành nghiên cứu chúng tôi đã thu thập số liệu, sử dụng các phương pháp điều tra trực tiếp qua chứng từ sổ sách, báo cáo thường niên của các sở, ban, ngành như: UBND tỉnh

Thái Nguyên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Sở Xây dựng Thái Nguyên, ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Khu công nghiệp Sông Công... phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia.

Thời gian nghiên cứu chuyên đề được tiến hành trong năm 2010.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### **Thực trạng phát triển bền vững KCN Sông Công tỉnh Thái Nguyên**

Tỉnh Thái Nguyên là trung tâm chính trị, kinh tế của khu Việt Bắc nói riêng, của vùng trung du miền núi đông bắc nói chung, là cửa ngõ giao lưu kinh tế xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ; phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn, phía Tây giáp với các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, phía Đông giáp với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và phía Nam tiếp giáp với thủ đô Hà Nội (cách 80 km); diện tích tự nhiên 3.562,82 km<sup>2</sup>.

Khu công nghiệp Sông Công có trong danh mục các KCN tập trung của cả nước theo Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 30/8/1997 Chính phủ. Được thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Sông Công I, giai đoạn 1 với tổng diện tích là

\* Tel: 0988671469

69,37ha theo Quyết định số 181/1999/QĐ-TTg ngày 01/9/1999.

Vị trí, địa điểm: Xã Tân Quang thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Quy mô: diện tích 320 ha, Chính phủ đã điều chỉnh xuống còn 220 ha. Trong đó diện tích giai đoạn I là 69,37ha (khu A là 39,07 ha; khu B là 30,3 ha). Diện tích giai đoạn II là 99,21 ha.

- Tổng mức vốn đầu tư giai đoạn I: 76.985,8 triệu đồng Việt Nam; KCN Sông Công I được xây dựng theo hình thức cuốn chiếu, xây dựng đến đâu cho thuê đến đấy.

Cho đến nay, KCN Sông Công đã thu hút được 67 dự án. Có 30 dự án đã đi vào hoạt động. Vốn đăng kí đầu tư trên 2.500 tỷ đồng.

#### **Thực trạng cơ sở hạ tầng, môi trường KCN Sông Công.**

- Tính đến cuối 2010, KCN Sông Công I đã đền bù GPMB 73,1ha, xây dựng 2,6km đường trục và đường nhánh, hoàn thiện hệ thống vỉa hè, hệ thống vườn hoa cây xanh, đèn chiếu sáng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải theo hệ thống đường giao thông nội bộ KCN, Nhà máy xử lý nước thải công suất 2000m<sup>3</sup>/ngày đêm đã xây dựng xong và đang trong thời kỳ vận hành chạy thử. Đến nay, tổng vốn đầu tư hạ tầng KCN Sông Công I đạt được 118,5 tỷ đồng.

- KCN Sông Công II với diện tích quy hoạch là 250ha đang trong giai đoạn kêu gọi đầu tư và chuẩn bị xây dựng.

#### **Tình hình về quỹ đất tại KCN Sông Công**

Nhìn chung, quỹ đất sẵn sàng dành cho phát

triển công nghiệp không nhiều. GPMB được 73,1ha; diện tích đất cần có theo đăng ký của các doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư là 110,97 ha; diện tích đất đã cho thuê là 68,8 ha, diện tích đất của các doanh nghiệp dịch vụ là 0,9 ha; diện tích đất cây xanh, đường, đất dịch vụ và đất để xây dựng trụ sở BQL là 3,4 ha. Việc sử dụng đất công nghiệp đạt hiệu quả chưa cao, diện tích đất đã được cấp phép nhưng chưa triển khai dự án và diện tích đất của doanh nghiệp đang ngưng hoạt động khoảng 12,5 ha chiếm tỷ trọng 18,1% diện tích đất đã cho thuê.

Về thu hồi đất: Công tác giải tỏa đền bù tiến triển chậm, những vướng mắc trong công tác giải tỏa đền bù nhiều năm liền nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, chính quyền thị xã Sông Công chưa có biện pháp kiên quyết kịp thời.

#### **Thực trạng về thu hút vốn đầu tư và cơ cấu ngành nghề đầu tư tại KCN Sông Công.**

- Về tình hình thu hút đầu tư: Tính đến cuối năm 2010, KCN Sông Công đã thu hút được 49 dự án đầu tư, trong đó có 04 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký 20,12 triệu USD, vốn đã thực hiện hơn 3 triệu USD và 45 dự án DDI với tổng số vốn đăng ký gần 3.940 tỷ đồng, vốn đã thực hiện hơn 1.329 tỷ đồng.

Nhìn chung vốn FDI thu hút thấp; vốn DDI thu hút khá hơn nhưng tỷ lệ vốn thực hiện so với vốn đăng ký chưa cao (33,7%). Quy mô vốn nhỏ, chỉ khoảng 08 dự án DDI có số vốn trên 100 tỷ đồng.

**Bảng 1.** Vốn đầu tư trong nước và nước ngoài vào KCN Sông Công đến năm 2010.

Năm	Vốn đăng ký		Vốn thực hiện		Ghi chú
	Doanh nghiệp FDI (Triệu USD)	Doanh nghiệp DDI (Tỷ đồng)	Doanh nghiệp FDI (Triệu USD)	Doanh nghiệp DDI (Tỷ đồng)	
2001	3,000	637,00	-	636,00	
2002		28,90		69,00	
2003		248,00		173,30	
2004		16,80		17,00	
2005		29,80		34,00	
2006		275,00		209,00	
2007	7,500	46,20	0,320	15,00	
2008	5,570	290,22	2,070	34,00	
2009	4,052	476,43	0,820	111,00	
2010		1.891,06		31,00	
<b>Cộng:</b>	<b>20,122</b>	<b>3.939,41</b>	<b>3,21</b>	<b>1.329,30</b>	

Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên.

**Bảng 2. Cơ cấu vốn kinh doanh trong KCN Sông Công**

Phân theo ngành nghề	Số dự án	Tổng vốn đầu tư đăng ký	Tỷ lệ %
<b>I. Cơ cấu vốn của các doanh nghiệp FDI</b>		<b>Triệu USD</b>	
Luyện, cán kim loại màu	1	4,05	20,14%
Vật liệu xây dựng	1	5,57	27,68%
Kết cấu thép, SX cơ khí	1	7,50	37,27%
Ngành nghề khác	1	3,00	14,91%
<b>Tổng (FDI)</b>	<b>4</b>	<b>20,12</b>	<b>100%</b>
<b>I. Cơ cấu vốn của các doanh nghiệp DDI</b>		<b>(Tỷ đồng)</b>	
Luyện, cán kim loại đen	16	1.903,52	48,3%
Luyện, cán kim loại màu	2	524,00	13,3%
Vật liệu xây dựng	8	449,98	11,4%
Kết cấu thép, SX cơ khí	11	614,95	15,6%
May mặc	1	268,00	6,8%
Ngành nghề khác	7	178,96	4,5%
<b>Tổng (DDI)</b>	<b>45</b>	<b>3.939,41</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên.

#### - Về cơ cấu vốn theo ngành nghề đầu tư tại KCN Sông Công:

Qua phân tích cơ cấu vốn từng dự án trong KCN Sông Công cho thấy vốn theo ngành nghề đầu tư vào KCN chủ yếu : Luyện, cán kim loại đen; luyện, cán kim loại màu; Vật liệu xây dựng; SX cơ khí và kết cấu thép; may mặc và các ngành nghề khác.

Qua bảng trên ta thấy cơ cấu vốn đã phản ánh đúng thế mạnh về tài nguyên ở Thái Nguyên, vốn các ngành luyện cán kim loại đen của các doanh nghiệp DDI chiếm 48,3% tổng số vốn DDI đăng ký đầu tư vào KCN, ngành luyện cán kim loại màu chiếm 13,3%. Ngành vật liệu xây dựng và SX cơ khí, kết cấu thép là các ngành có sử dụng nguyên liệu đầu vào chủ yếu của các ngành luyện cán kim loại đen, vốn các ngành này của các doanh nghiệp DDI lần lượt chiếm 11,4% và 15,6% tổng số vốn DDI đăng ký đầu tư vào KCN, như vậy hai ngành này cần thu hút cho phù hợp với

ngành luyện, cán kéo kim loại. Các ngành Điện tử cơ khí lắp ráp và Chế biến nông sản, thực phẩm là các ngành cần thu hút vì hiện tại KCN Sông Công chỉ có 01 dự án SX thiết bị điện và linh kiện điện tử còn chế biến nông sản, thực phẩm chưa có dự án nào.

#### **Phân tích hiệu quả các dự án tại KCN Sông Công**

- Tính đến năm 2010 có 49 doanh nghiệp đăng ký đầu tư, bao gồm: 04 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 20,12 triệu USD và diện tích đất đã cho thuê 6,5 ha. 45 doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 3.939,41 tỷ đồng và diện tích đất đã cho thuê 65,8 ha.

- Xét về hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp KCN trong giai đoạn 2006 – 2010 thì các doanh nghiệp FDI không ổn định, số lao động thu hút vào khối doanh

ngành này có xu hướng giảm, còn các doanh nghiệp DDI có xu hướng tăng dần thể hiện qua vốn đầu tư, và nộp ngân sách trên 1ha đất công nghiệp. Trong 2010, bình quân 1ha đất

thu được khoảng 29,56 tỷ đồng vốn đầu tư, thu hút bình quân 88 lao động và nộp ngân sách 0,57 tỷ đồng trên 1ha đất được thuê (xem bảng 4).

**Bảng 3.** Tình hình đầu tư tại KCN Sông Công đến năm 2010

Chỉ tiêu	Doanh nghiệp FDI (tr USD)	Doanh nghiệp DDI (tỷ đồng)	Tỷ lệ so sánh		
			Doanh nghiệp FDI	Doanh nghiệp DDI	
<b>Đang hoạt động</b>	Số doanh nghiệp (DN)	2	25	50,0%	55,6%
	Vốn đầu tư đăng ký	9,62	1.875,55	47,8%	47,6%
	Diện tích (ha)	3	59,63	46,2%	95,7%
<b>Đang xây dựng</b>	Số doanh nghiệp (DN)	1	3	25,0%	6,7%
	Vốn đầu tư đăng ký	7,50	134,03	37,3%	3,4%
	Diện tích (ha)	3	3,14	46,2%	5,0%
<b>Chưa triển khai</b>	Số doanh nghiệp (DN)	1	17	25,0%	37,8%
	Vốn đầu tư đăng ký	3	1.929,83	14,9%	49,0%
	Diện tích (ha)	0,5	41,70	7,7%	39,9%
<b>Tổng cộng</b>	Số doanh nghiệp (DN)	<b>4</b>	<b>45</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	Vốn đầu tư đăng ký	<b>20,122</b>	<b>3.939,41</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	Diện tích (ha)	<b>6,5</b>	<b>104,47</b>		
	<i>Trong đó diện tích đã cho thuê</i>			<b>100%</b>	<b>100%</b>
		6,5	62,3		

Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên

**Bảng 4.** Hiệu quả đầu tư các DN tại KCN Sông Công đến năm 2010

Chỉ tiêu	Đ. Vị tính	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
<b>I. Các DAFDI</b>						
Vốn đầu tư	Tr. USD	3,00	7,50	5,57	4,05	
Lao động	Người	147,0	77,0	77,0	64,0	48,0
Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	0,03	0,04	0,42	0,13	0,13
Vốn đầu tư/ha	Tr. USD/ha	1,00	1,25	0,93	0,62	-
Lao động/ha	Người/ha	49	13	13	10	7
Nộp ngân sách/ha	Tr. USD/ha	0,01	0,01	0,07	0,02	0,02
<b>II. Các DADDI</b>						
Vốn đầu tư	Tỷ đồng	275,00	46,20	290,22	476,43	1.891,06
Lao động	Người	1.537	3.514	5.145	5.065	5.644
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	12,33	13,48	16,62	15,11	36,52
Vốn đầu tư/ha	Tỷ đồng/ha	4,83	1,03	5,89	8,29	29,56
Lao động/ha	Tỷ đồng/ha	27	78	104	88	88
Nộp ngân sách/ha	Tỷ đồng/ha	0,22	0,30	0,34	0,26	0,57

Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên.

**Bảng 5.** Tình hình lao động tại KCN Sông Công đến năm 2010

Năm	Số lao động (người)	Tỷ lệ tăng %	Số lao động nữ	% lao động nữ trong tổng số lao động	Ghi chú
<b>2006</b>	1.684,0	-	468,0	27,8%	
<b>2007</b>	3.591,0	113,2%	2.150,0	59,9%	
<b>2008</b>	5.222,0	45,4%	4.122,0	78,9%	
<b>2009</b>	5.129,0	-1,8%	4.107,0	80,1%	
<b>2010</b>	5.692,0	11,0%	4.260,0	74,8%	

Nguồn lực lao động tại KCN Sông Công phân làm hai nhóm chính là lao động có tay nghề (chủ yếu là lao động trong các doanh nghiệp sản xuất cần yêu cầu lao động kỹ thuật cao, mức thu nhập bình quân nhóm này khoảng trên 3 triệu đồng) và lao động phổ thông (chủ yếu là lao động tại công ty may TNG, vào công ty mới đi học nghề may, mức thu nhập nhóm này thấp, khoảng trên 01 triệu đồng), trong những năm tới khi các dự án năm 2010 và 2011 đang triển khai đi vào hoạt động thì cơ bản sẽ tăng nhu cầu lao động kỹ thuật cao, chính vì vậy các cơ sở đào tạo tại Thái Nguyên cần chú tâm đến đào tạo thợ kỹ thuật cao để đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu lao động tại các KCN của tỉnh Thái Nguyên.

#### ***Phân tích các hoạt động của BQL các KCN tỉnh Thái Nguyên và Công ty hạ tầng KCN Sông Công.***

***Marketing:*** Chưa có những chiến lược cụ thể nhằm tổ chức xúc tiến, giới thiệu hoạt động KCN với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

***Tài chính:*** Tài chính của công ty phát triển hạ tầng KCN hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu vốn đầu tư rất lớn từ chi phí đền bù giải toả, san lấp mặt bằng, xây dựng đường giao thông nội bộ, hệ thống xử lý nước thải. Tài chính của Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo cơ chế cấp phát và hành chính sự nghiệp, do đó khó chủ động để thực hiện các chức năng được giao như xúc tiến đầu tư.

***Hệ thống thông tin:*** Hệ thống thông tin giữa các KCN với Ban quản lý KCN chưa thật thông suốt và kịp thời. Các thông tin về thị trường cho các doanh nghiệp trong KCN cũng chưa được thực hiện thường xuyên.

***Nguồn nhân lực:*** Lực lượng quản lý công ty phát triển hạ tầng, Ban quản lý từng KCN chưa thực sự chuyên nghiệp hoá trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh hạ tầng công nghiệp.

***Nghiên cứu phát triển:*** Việc nghiên cứu phát triển vừa qua chưa được thực sự quan tâm nhất là việc xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, các mô hình thu hút vốn đầu tư, việc liên kết với các KCN các tỉnh lân cận, quy hoạch phát triển ngành nghề trong từng KCN, việc liên kết với nền sản xuất trong nước.

#### **Thực trạng phát triển bền vững KCN Sông Công – tỉnh Thái Nguyên.**

##### ***Thực trạng phát triển bền vững nội tại KCN Sông Công – tỉnh Thái Nguyên.***

- Vị trí đặt của khu công nghiệp: Nhìn chung KCN Sông Công được đặt ở vị trí tương đối hợp lý: vùng đất nông nghiệp kém màu mỡ, năng suất không cao; gần khu vực có nhiều tài nguyên thiên nhiên khoáng sản; thuận tiện về giao thông (khi dự án mở rộng đường 3 cũ và đường cao tốc quốc lộ 3 hoàn thành) cũng như hạ tầng kỹ thuật khác.

- Quy mô đất đai của khu công nghiệp: KCN Sông Công – tỉnh Thái Nguyên được xây dựng với nhiều mục tiêu tổng hợp khác nhau như: gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp của thị xã Sông Công nói riêng, tỉnh Thái Nguyên nói chung, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, ... nên việc xác định quy mô chủ yếu căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương cũng như khả năng mở rộng trong tương lai. Vì vậy, nhìn chung, với quy mô 220 ha tại KCN Sông Công I và 250ha tại KCN Sông Công I thì quy mô đất đai KCN Sông Công tương đối hợp lý cho cả 2 giai đoạn.

**Bảng 6. Cơ cấu sử dụng đất tại KCN Sông Công – tỉnh Thái Nguyên**

Mục đích SD Đất	Diện tích đất SD		Tỷ lệ %	
	Tại KCN I	Tại KCN II	Tại KCN I	Tại KCN II
Đất khu điều hành KCN	1,43	1,38	0,65%	0,55%

Đất đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật	1,78	2,28	0,81%	0,91%
Đất cây xanh mặt nước	17,8	19,58	8,13%	7,83%
Đất giao thông	19,45	22,48	8,84%	8,99%
Đất thuê của các DN	179,54	204,26	81,70%	81,70%
<b>Tổng</b>	<b>220</b>	<b>250</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

- Chất lượng quy hoạch KCN:

KCN Sông Công – tỉnh Thái Nguyên được quy hoạch và xây dựng với một cơ cấu sử dụng đất khá hợp lý, đảm bảo tính bền vững.

- Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp: Thực tế tại KCN Sông Công sau hơn 10 năm hoạt động diện tích đất cho thuê là 68,8ha, bằng 38,32% đất KCN (Đất thuê của các DN theo quy hoạch). Vì vậy có thể thấy chỉ tiêu này cần đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án và tìm nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng thì may ra có thể đạt tiêu chí phát triển bền vững.

- Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp: Thực tế kết quả hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN Sông Công không cao, tính bình quân từ năm 2006 đến năm 2010 các doanh nghiệp FDI mặc dù mức doanh thu đạt 24,8 triệu USD nhưng lợi nhuận bình quân lỗ; các doanh nghiệp DDI có kết quả hoạt động tốt hơn nhưng lợi nhuận bình quân cũng chỉ đạt trên một triệu đồng/một người. (xem bảng 7)

- Về trình độ công nghệ và ứng dụng công nghệ trong KCN Sông Công:

Thực tế tại KCN Sông Công các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực luyện cán kim loại đen chủ yếu sử dụng công nghệ lò nấu thép trung tần và hồ quang, loại lò này chỉ dùng được những nguyên liệu đầu vào là thép phế, xỉ và phôi gang đúc sẵn không sử dụng được nguyên liệu đầu vào là quặng (một

*Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên*

nguyên liệu có sẵn tại Thái Nguyên) mà phải nhập hoặc mua lại phôi gang; đối với ngành luyện cán kim loại màu thì chỉ có 02 doanh nghiệp là CN HTX CN& VT Chiến công và Nhà máy kẽm điện phân TN có công nghệ luyện nấu sử dụng nguyên liệu từ quặng. Như vậy có thể nói việc sử dụng công nghệ của các doanh nghiệp trong KCN Sông Công chưa thật sự hợp lý.

- Về mức độ thỏa mãn nhu cầu các nhà đầu tư: Xét một cách tổng thể, KCN Sông Công chưa thật sự hấp dẫn, chưa làm hài lòng trọn vẹn các nhà đầu tư.

#### **Đánh giá tác động lan tỏa của KCN Sông Công – tỉnh Thái Nguyên.**

\* Về kinh tế: KCN Sông Công đã có những ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế địa phương. Ta có thể nhận thấy qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm (năm 2005-2010) thị xã Sông Công đạt 19,19%, tỉnh Thái Nguyên đạt 11,11%, của Việt Nam là 7%; GDP bình quân đầu người giai đoạn năm 2005 - 2010 của Thị xã Sông Công là 1.117 USD (Kế hoạch đề ra là 1.000 USD), tỉnh Thái Nguyên 800 USD (Năm 2010 đạt 950USD), ở Việt Nam là 1.168 USD, như vậy có thể nói KCN Sông Công đã góp phần không nhỏ làm tăng tốc độ tăng trưởng GDP, GDP bình quân đầu người của thị xã Sông Công và tỉnh Thái Ng trong những năm qua.

**Bảng 7. Hiệu quả hoạt động các DN tại KCN Sông Công đến năm 2010**

Chỉ tiêu	Đ. Vị tính	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Tổng
<b>I. Các dự án FDI</b>							
Tổng doanh thu	Tr. USD	1,97	4,45	2,60	7,90	7,90	<b>24,8</b>
Tổng lao động	Người	147,0	77,0	77,0	64,0	48,0	<b>413</b>
Tổng lợi nhuận	Tỷ VNĐ	0,00	(0,14)	-	0,05	0,05	<b>(0,039)</b>
lợi nhuận/tổng DT	Tr. USD	0,00	(0,03)	-	0,006	0,006	<b>(0,002)</b>

DT/lao động	Tr. USD	0,01	0,06	0,03	0,123	0,165	<b>0,060</b>
Lợi nhuận/lao động	Tr. USD	0,000	(0,002)	-	0,001	0,001	<b>(0,000)</b>
<b>II. Các dự án DDI</b>							
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	482,7	1.106,3	2.380,4	3.439,7	9.260,3	<b>16.669,4</b>
Tổng lao động	Người	1.537,0	3.514,0	5.145,0	5.065,0	5.644	<b>20.905</b>
Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	-	16,6	0,6	(8,1)	17,9	<b>27,1</b>
lợi nhuận/tổng DT	Tỷ đồng	-	0,02	0,00	(0,002)	0,002	<b>0,002</b>
DT/lao động	Tỷ đồng	0,31	0,31	0,46	0,679	1,641	<b>0,797</b>
Lợi nhuận/lao động	Tỷ đồng	-	0,005	0,000	(0,002)	0,003	<b>0,001</b>

Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên.

**Bảng 8.** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại thị xã Sông Công và tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005 – 2010

Chỉ tiêu	Năm 2005 (%)	Năm 2010 (%)	Mức tăng (+), giảm (-) (%)
<b>I. Cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	
Công nghiệp và XDCB	38,64	41,54	2,90
Thương mại dịch vụ	34,82	36,73	1,91
Nông, lâm nghiệp	26,54	21,73	(4,81)
<b>II. Cơ cấu kinh tế của thị xã Sông Công</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	
Công nghiệp và XDCB	69,19	74,19	5,00
Thương mại dịch vụ	18,20	20,70	2,50
Nông, lâm nghiệp	12,61	5,11	(7,50)

- Thu ngân sách Nhà nước hàng năm tăng bình quân của thị xã Sông Công là 20%, tỉnh Thái Nguyên 18%. Số thu ngân sách về thuế tại KCN Sông Công hàng năm tăng, trong năm 2010, đạt 36,52 tỷ đồng, bằng 3% thu ngân sách của tỉnh và bằng 56,6% số thu ngân sách của thị xã Sông Công.

- Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế 5 năm 2006-2010 cho thấy cơ cấu kinh tế của tỉnh và của thị xã Sông Công đã chuyển dịch đúng hướng theo hướng CNH - HDH, đó là tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ; giảm tỷ trọng nông lâm nghiệp trong GDP.

Tuy nhiên, đối với KCN Sông Công còn một vấn đề quan trọng của yếu tố bền vững là chưa có khu nhà ở tập trung cho công nhân.

\* Về môi trường: trong KCN Sông Công không có tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do các doanh nghiệp tập trung trong một khu vực, dễ liên kết xử lý chất thải. Trên địa bàn thị xã Sông Công – nơi có KCN, người dân tương

Nguồn: Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

đối hài lòng về sự tồn tại của KCN và chưa có phản nản gì về vấn đề môi trường trong cũng như ngoài KCN. Tuy nhiên, ở KCN Sông Công vẫn có một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các cam kết về xử lý chất thải.

Một chỉ tiêu khác của yếu tố bền vững về môi trường là tiết kiệm tài nguyên, việc khai thác tài nguyên nhìn chung hợp lý, không có vi phạm nghiêm trọng xảy ra, đảm bảo yếu tố phát triển bền vững và cân bằng sinh thái.

Qua xem xét các chỉ tiêu phát triển bền vững KCN về nội tại và tác động lan toả của KCN Sông Công, chúng ta có thể rút ra kết luận: KCN Sông Công đã đáp ứng được một số tiêu chí của sự phát triển bền vững nhưng chưa thật sự đầy đủ, nghĩa là vẫn còn một số điểm thiếu tính bền vững, thể hiện như sau:

Cơ sở hạ tầng trong và ngoài KCN chưa hoàn thiện, nói chung chỉ ổn định đường xá lưu thông cho các doanh nghiệp trong KCN.

Số lượng, chất lượng các nhà đầu tư chưa cao, hầu hết là quy mô vừa và nhỏ, trình độ công nghệ ở mức bình thường.

Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường chưa xứng đáng với tiềm năng cũng như công sức đầu tư của tỉnh.

Trước thực tế phát triển như vậy, việc đưa ra các giải pháp nhằm phát triển bền vững KCN Sông Công – tỉnh Thái Nguyên, vừa có lợi về kinh tế, vừa đảm bảo tác động tích cực đến xã hội, môi trường có ý nghĩa rất to lớn và cần thiết nhất trong sự nghiệp CNH - HĐH của tỉnh Thái Nguyên, và để góp phần thực hiện mục tiêu của tỉnh đã đề ra.

#### GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KCN SÔNG CÔNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

##### ***Quan điểm phát triển các KCN của tỉnh Thái Nguyên.***

Nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu tổng quát mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII đã xác định là: “tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020 và là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, đào tạo của cả nước”. Để đạt được mục tiêu trên, Ban quản lý các KCN đề ra định hướng: quyết tâm huy động mọi nguồn vốn, tập trung đẩy nhanh tiến độ, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các KCN gắn liền với bảo vệ môi trường phát triển bền vững; đẩy mạnh công tác vận động thu hút đầu tư, đặc biệt quan tâm kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN. Phần đầu hết năm 2011, 6 KCN đã có trong danh mục các KCN Việt Nam đều có chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng. Từ năm 2012 trở đi phải có đất đã xây dựng hạ tầng chờ đón các nhà đầu tư thứ cấp.

##### **Giải pháp chủ yếu phát triển bền vững KCN Sông Công tỉnh TN**

###### ***Công tác quy hoạch KCN.***

Khi tiến hành xây dựng quy hoạch mở rộng KCN trong tương lai cần quan tâm thoả đáng tới yếu tố môi trường; cần đảm bảo khoảng cách tương đối giữa KCN với đường giao thông và dân cư xung

quanh để hạn chế tối đa ảnh hưởng về môi trường trong KCN ra khu vực lân cận.

###### ***Nâng cao chất lượng thẩm định dự án.***

Công tác thẩm định dự án của các nhà đầu tư nhất là thẩm định về các giải pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải cần được quan tâm và nâng cao hơn nữa. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần đáng kể giảm thiểu các ô nhiễm môi trường trong KCN.

###### ***Xây dựng đồng bộ các biện pháp kiểm soát, bảo vệ môi trường***

- Giải pháp về tổ chức quản lý: cần phải có sự phối hợp chặt chẽ, nhiệt tình, thường xuyên giữa các cơ quan hữu trách để vấn đề bảo vệ môi trường trong KCN được thực hiện tốt không chỉ bởi Sở Tài nguyên môi trường.

- Giải pháp công nghệ: cần được cải tiến và đổi mới trong quy trình sản xuất kinh doanh ở từng nhà máy; công nghệ áp dụng cho việc xử lý chất thải phát sinh từ quy trình sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, giám sát các nhà đầu tư sau khi dự án được triển khai.

###### ***Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường***

- Tăng cường nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho cán bộ công nhân viên chức trong bộ máy quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp KCN.

- Tổ chức các tuần lễ tuyên truyền về bảo vệ môi trường hàng năm ...

- Tổ chức các diễn đàn doanh nghiệp thân thiện môi trường nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp.

###### ***Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật***

+ Phát triển các tuyến đường giao thông nối liền các KCN ở tỉnh Thái Nguyên và các địa phương khác trong khu vực.

+ Hợp tác trong việc hình thành KCN chuyên ngành.

###### ***Tăng cường xúc tiến kêu gọi thu hút đầu tư***

- Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư một cách hiệu quả, đặc biệt là đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp với các tổ chức thương mại quốc tế và các cơ quan xúc tiến đầu tư tại tỉnh tiến hành công tác xúc tiến đầu tư có mục tiêu, có địa chỉ cụ thể.



### **Tăng cường đào tạo nguồn lao động cung cấp cho doanh nghiệp KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên.**

Giải pháp cho vấn đề này là trên cơ sở quy hoạch, định hướng phát triển các ngành nghề của tỉnh, tiến hành khảo sát thăm dò nhu cầu nhân công của các doanh nghiệp đã, đang và sẽ đầu tư vào KCN để tổ chức đào tạo lao động một cách hợp lý; Nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo trong trường dạy nghề cho sát yêu cầu thực tế

Nghiên cứu xây dựng, ban hành các chính sách thu hút, đãi ngộ đối với giáo viên dạy nghề có tính đến yếu tố đào tạo nghề trong các ngành công nghệ cao và ngành kinh tế mũi nhọn.

Vấn đề cần nhấn mạnh là: không phải chúng ta chỉ có nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng để làm việc, mà thực tế chúng ta phải chuẩn bị lực lượng lao động đủ mạnh, có trình độ, có tay nghề.

### **Xây dựng nhà ở tập trung cho công nhân và các công trình hạ tầng ngoài hàng rào KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên.**

Song song với việc đầu tư xây dựng khu nhà ở, tỉnh cần quan tâm kêu gọi hoặc có chính sách vận động, định hướng phát triển các hoạt động dịch vụ để KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên đảm bảo yếu tố bền vững về kinh tế và xã hội.

### **Nâng cao hiệu quả quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên.**

- Tiến hành xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng các chương trình tin học quản lý các KCN.

- Cải tiến, hợp lý hoá các quy trình nghiệp vụ tại Ban quản lý theo hướng nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, xét duyệt, điều hành với quan điểm “thông thoáng, chặt chẽ”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức tại Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên đủ trình độ năng lực trong công tác chuyên môn và có đạo đức trong sáng.

### **MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

#### **Đối với Trung ương**

Đề nghị chính phủ sớm hình thành lại cơ quan đầu mối quản lý KCN ở cấp Trung ương để phối hợp với các Bộ ngành tham mưu cho chính phủ

các chính sách liên quan đến KCN và kịp thời giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp nằm ngoài thẩm quyền của UBND tỉnh và Ban quản lý cấp tỉnh.

#### **Đối với tỉnh Thái Nguyên.**

Đánh giá lại tình hình quy hoạch tổng thể các KCN tỉnh so với tình hình phát triển thực tế của địa phương.

Tỉnh cần đứng ra hỗ trợ kinh phí đền bù giải toả một cách tập trung, cần đầu tư cho các công trình hạ tầng bên ngoài KCN như là: đường giao thông, bệnh viện, trường học.v.v...

Đa dạng hóa hình thức đầu tư và góp vốn của công ty hạ tầng nhằm tạo nguồn lực về vốn cho việc phát triển quỹ đất sạch và hạ tầng KCN.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính để cải thiện môi trường đầu tư tốt hơn nhằm thu hút đầu tư vào KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên.

### **KẾT LUẬN**

Phát triển KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên sẽ tạo ra tiền đề vững chắc cho phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá là một chủ trương của ban lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên góp phần nhằm đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước.

Mặc dù xét trên tổng thể, phát triển KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên làm cầu nối cho sự phát triển các KCN khác của tỉnh đã có một số thành công nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần phải tiếp tục

hoàn thiện đó là: chưa có quỹ đất sạch, hạ tầng KCN chưa được xây dựng đầy đủ, chưa trồng đủ cây xanh, chưa có nhà ở công nhân.... Vì vậy tỉnh phải có phương hướng đúng đắn để ngày càng nâng cao môi trường đầu tư trong tỉnh; đảm bảo yếu tố phát triển bền vững KCN; tăng cường hiệu quả và tính pháp chế của công tác quản lý Nhà nước về môi trường.

Đề tài đã sử dụng phương pháp duy vật biện chứng; duy vật lịch sử; phương pháp phân tích, thống kê và so sánh. Đồng thời kết hợp sử dụng những thành quả của các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước để xây dựng phương pháp luận về định hướng phát triển và quy hoạch, về cơ chế chính sách nhằm phát triển bền vững KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở để phát triển bền vững các KCN khác trong tỉnh. Đề tài đã đề xuất một số giải pháp cụ thể và những kiến nghị nhằm phát triển bền vững KCN với mong muốn những giải pháp đó góp phần giúp KCN Sông Công - tỉnh Thái Nguyên nói riêng và các KCN khác trong tỉnh nói chung phát triển một cách bền vững, trở thành động lực mạnh thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng CNH - HĐH.

## SUMMARY

### MAJOR SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF SONG CONG INDUSTRIAL ZONE - THAI NGUYEN

**Do Xuan Tam\***

*Tax bureau of Song Cong town - Thai Nguyen*

Sustainable development is urgent and inevitable trend in the process of socio - economic development of the country. The goal of sustainable development of the country could only be made on the basis of implementing the sustainable development strategies in each branch, each sector and each locality, including the sustainable development of industrial zones.

Song Cong industrial zone - Thai Nguyen province has achieved success in attracting investment and economic development of Thai Nguyen province, however, it still exist difficulties: unsustainable development, low economic integration and business effectiveness of enterprises in the industrial zone, limited ability of creating jobs and attracting labor, potentially destabilizing consequences of the environment, economy and society. So there should be solutions to long-term, stable and sustainable development of Song Cong Industrial Zone in particular and the industrial zones of Thai Nguyen province in the near future. Starting from the importance of sustainable development issues in Song Cong Industrial Zone, we study subjects:

“Major solutions for sustainable development of Song Cong industrial zone – Thai Nguyen province”

**Keywords:** *Industrial zone, sustainable, solution, capital.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] PGS. TS Nguyễn Thị Liên Diệp, Phạm Văn Nam (1988) *Chiến lược và chính sách kinh doanh*, Nxb Thống kê, Hà Nội
- [2] Võ Đại Lược, Đỗ Hoài Nam (Chủ biên) (2005), *Một số vấn đề phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay*, Nxb Thế Giới, Hà Nội
- [3] Nguyễn Thanh Minh (2005), *Phương hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010*, Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM, Tp. HCM
- [4] GS. TS. Đỗ Hoài Nam (Chủ biên) (2004), *Một số vấn đề về công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5] PGS. TS. Bùi Tất Thắng (Chủ biên) (2006), *Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội
- [6] PGS.TS. Ngô Thắng Lợi, *Vấn đề phát triển bền vững các KCN ở Việt Nam*, Tạp chí khu công nghiệp Việt Nam, tháng 3/2007.
- [7] GS Kinh tế học Trần Văn Thọ (2005), *Biến động kinh tế Đông Á và con đường công nghiệp hoá Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] TS Lê Thế Giới, “Hệ thống đánh giá phát triển bền vững các khu công nghiệp Việt Nam”, *Tạp chí khoa học và công nghệ*, ĐH Đà Nẵng, Số 4.2008.
- [9] Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên, *Kỷ yếu 10 năm phát triển và quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên*.

\* Tel: 0988671469